

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**
Bản án số: 95/2023/HSST
Ngày: 22/6/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Đình Hoàng

Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2023/TLST – HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ U, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/10/1992 tại Bình Định;

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: 126 N G K, Tổ 4, phường T B, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Bán hàng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1968; Bị cáo có chồng là Đỗ Văn H, sinh năm 1990 và có hai con sinh năm 2012 và 2020; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần (Ngày 25/3/2022, bị Công an phường Trà Bá, thành phố Pleiku ra Quyết định số 0035803/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn xã hội đối với hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền. Uyên đã chấp hành quyết định xử phạt này theo biên lai thu phạt vi phạm hành chính số 0012031 ngày 13/12/2022)

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 5, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

2. Anh Trần Bá T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Làng Ôp, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

3. Chị Lê Mộng H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 4, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Mỹ U đã bị xử phạt hành chính về hành vi “*Đánh bạc*” với hình thức phạt tiền theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0035803 ngày 25/3/2022 của Công an phường T B, thành phố P. Đến ngày 08/12/2022, U lại tiếp tục thực hiện hành vi “*Đánh bạc*” cụ thể như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 08/12/2022, U đến quán cơm tại số 38 đường L N Đ, Tổ 05, phường P Đ, thành phố P của Nguyễn Thị Phương N (sinh năm 1985) để ăn cơm. Tại đây, U gặp N, Trần Bá T (sinh năm 1984, trú tại: Làng Ôp, phường H L, thành phố P, tỉnh Gia Lai) và Lê Mộng H (sinh năm 1990, trú tại: Tổ 04, phường T B, thành phố P, tỉnh Gia Lai) đều là những người quen biết với nhau ngoài xã hội. Lúc này, N nói có khách đến ăn cơm tại quán rồi đề quên bộ bài Tây (loại 52 lá) nên rủ U, T, H đánh bài “*Phỏm*” ăn tiền thì tất cả đồng ý. Cách thức chơi như sau: Khi bắt đầu, người đầu tiên cầm bộ bài Tây (52 lá bài) chia đều mỗi người 09 lá bài, riêng người cầm bài chia đầu tiên được 10 lá bài. Tất cả lá bài còn lại sau khi chia xong được đặt ở giữa sòng, gọi là “*Nọc*”. Người được chia 10 lá bài sẽ đánh trước 01 lá bài xuống sòng, người chơi liền kề nếu “*ăn*” được lá bài của người vừa đánh gọi là “*Gà*” để tạo thành “*Phỏm*” [gồm sảnh (là các lá bài liên tiếp nhau theo thứ tự A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K) từ 03 lá bài trở lên cùng một loại là cơ, rô, chuồn hoặc bích hoặc có từ 03 lá bài trở lên cùng một số hoặc một chữ thì được tính là một “*Phỏm*”]; nếu không ăn được lá bài này thì phải rút 01 lá bài trong “*Nọc*” và đánh xuống sòng 01 lá bài bất kỳ; trường hợp người chơi liền kề “*ăn*” lá bài thứ 03 của người đánh trước được gọi là “*Chốt*”. Sau khi “*ăn*” bài hoặc bốc bài xong người chơi phải đánh ra 01 lá bài. Cứ tiếp tục như vậy cho đến khi hết vòng. Ván bài sẽ kết thúc khi có một người chơi “*Ù*” (có 01 phỏm là sảnh gồm 09; có 03 phỏm, mỗi phỏm 03 lá bài) hoặc “*Ù tròn*” (có 01 phỏm là sảnh gồm 10 lá bài hoặc có 03 phỏm, trong đó có 01 phỏm 04 lá bài) hoặc số lá bài đã được đánh ra (không bị “*ăn*”) của mỗi người là 04 lá bài trong đó: Người nào đánh ra 04 lá bài trước thì phải hạ tất cả các “*Phỏm*” mà người đó có, các quân bài còn lại được giữ để cộng điểm, phân định thắng thua. Số điểm của mỗi lá bài là số trên mỗi lá bài, riêng đối với các lá A, J, Q, K sẽ được tính lần lượt là 01, 11, 12, 13; các người chơi cộng điểm các lá bài còn lại của mỗi người sau đó so sánh với nhau. Cách tính thắng thua như sau: Người chơi “*Ù*” hoặc “*Ù tròn*” thắng nhất; người chơi có tổng điểm các lá bài còn lại sau khi đánh xong thấp nhất thắng nhất; trong trường hợp điểm số bằng nhau, người nào hạ bài sau thì thua. Người chơi nào không có “*Phỏm*” được gọi là “*Móm*” sẽ bị xem là thua nhất, nếu cả 04 người không ai có “*Phỏm*” thì người nào “*Móm*” trước thắng 03 người còn lại. Số tiền thắng thua được U, N, H, T quy ước thống nhất với nhau như sau: Người thắng nhất “*ăn*” tất và được người về nhì chung số tiền 5.000 đồng; người về thứ ba chung số tiền 10.000 đồng; người thua nhất chung số tiền 15.000 đồng; người nào móm chung 20.000 đồng; người “*Ù*” được 03 người còn lại chung mỗi người 25.000 đồng; người “*Ù tròn*” được 03 người còn lại chung mỗi người 30.000 đồng; mỗi “*Gà*” được người chơi “*ăn*” thì người bị “*ăn*” phải chung cho người “*ăn*” 5.000 đồng; mỗi “*Chốt*” được người chơi “*ăn*” thì người bị “*ăn*” phải chung cho người

“ăn” 10.000 đồng. Đến 15 giờ cùng ngày, khi U, N, T và H đang đánh bạc thì bị Công an phường P Đ phát hiện, lập biên bản xử lý, thu giữ tại chiếu bạc gồm: Số tiền 700.000 đồng; 01 bộ bài Tây 52 lá; 01 tấm vải màu hồng kích thước (1,7 x 1,85)m. Sau đó, Công an phường P Đ chuyển hồ sơ cùng toàn bộ vật chứng đến Công an thành phố P để giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, xác định được số tiền mỗi người đã sử dụng để đánh bạc như sau: Bị can U sử dụng số tiền 220.000 đồng, N sử dụng số tiền 220.000 đồng, H sử dụng số tiền 140.000 đồng, T sử dụng số tiền 120.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền mà bốn người sử dụng để đánh bạc là 700.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 21/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ U về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ U mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 700.000đồng sử dụng để đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy 01 tấm vải màu hồng kích thước (1,7x 1,82)m và một bộ bài tây, loại 52 lá là công cụ để đánh bạc

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp

với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 08/12/2022, tại quán cơm tại số 38 đường L N Đ, Tổ 05, phường P Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi Nguyễn Thị Mỹ U đang cùng với Nguyễn Thị Phương N, Trần Bá T và Lê Mộng H đánh bài “Phỏm” được thua bằng tiền, thì bị Công an phường P Đ, thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng, gồm: Số tiền 700.000 đồng; 01 bộ bài Tây 52 lá; 01 tấm vải màu hồng kích thước (1,7 x 1,85)m.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ U là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện đó là lỗi cố ý. Mặc dù số tiền mà bị cáo U cùng các đối tượng Nguyễn Thị Phương N, Trần Bá T và Lê Mộng H dùng để đánh bạc là 700.000 đồng, nhưng trước đó bị cáo U đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, do vậy hành vi của bị cáo U đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ U về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Đây là vụ án “Đánh bạc”, hành vi của bị cáo được xác định là tội phạm ít nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Để có mức án thỏa đáng, ngoài việc xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt

Bị cáo có 01 tiền sự đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra bị cáo U còn có đơn và đã được chính quyền địa phương xác nhận là gia đình có hoàn cảnh khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Xét mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm; có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ (trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định

tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự); bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo, việc cho hưởng án treo không không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 700.000đồng sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

Đối với 01 tấm vải màu hồng kích thước (1,7x 1,82)m và một bộ bài tây, loại 52 lá bài là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thị Phương N, Trần Bá T và Lê Mộng H, quá trình điều tra xác định: N, T và H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự; chưa bị kết án về tội “*Đánh bạc*” hoặc tội “*Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc*”; đồng thời, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Phương N, Trần Bá T và Lê Mộng H là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ U phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ U 6 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 22/6/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Mỹ U cho Ủy ban nhân dân phường T B, thành phố P, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T B, thành phố P, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Mỹ U thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ

02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử: Tịch thu sung công số tiền.700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tấm vải màu hồng kích thước (1,7x1,85)m (tấm vải cũ, đã qua sử dụng) và 01 (một) bộ bài tây, loại 52 lá (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ U phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Đình Hoàng Doãn Thị Lệ

Nguyễn Thị Hồng Thắm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Thế Hùng

Quách Đình Hoàng

Nguyễn Thị Hồng Thắm

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm

